TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2021/HS-ST
Ngày: 04/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Loan.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N (tên thường gọi là Đen); Sinh ngày: 22/9/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 888 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 26, ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N1; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N1; Con ông: Nguyễn Thành C và bà: Nguyễn Thị V; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/9/2020.

Nhân thân: Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 138/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018 và đã thi hành xong phần án phí ngày 24/3/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 59/GCN của Trại tạm giam Bố Lá và Phiếu cung cấp thông tin số: 1702/CCTHA ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Thị U; Sinh ngày: 27/7/2001; Thường trú: Thôn BH, xã KH, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: 970A đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1969; Thường trú: 888 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 26, ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/9/2020, Nguyễn Trung N điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-570.06 chở N1 (không rõ lai lịch) đi ăn tối tại khu vực chợ Phú Lâm. Sau khi ăn xong, khoảng 23 giờ cùng ngày, N giao xe cho N1 chở N lưu thông trên đường An Dương Vương. Khi chạy đến ngã tư đường An Dương Vương - đường Bà Hom (hướng về vòng xoay Mũi Tàu), N thấy bà Trần Thị U đang đứng phía bên kia đường (trước nhà số 970F đường ADV, Phường M, Quận F), nên rủ N1 giật. Sau khi đồng ý, N1 điều khiển xe quay lại, rồi cho xe từ từ chạy lên áp sát bà U để N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay bà U. Xong, N1 vọt xe tẩu thoát về hướng ngã tư đường An Dương Vương - đường Tân Hòa Đông thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà U đạp ngã xe làm N1, N té ngã xuống đường, cả hai liền bỏ xe chạy bộ tẩu thoát. Cùng lúc, Công an quận Bình Tân đang trên đường tuần tra phát hiện đuổi theo bắt giữ N giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết. Riêng N1 chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, model: SM-J410F/DSJ 16Gb màu xanh; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-570.06 (trong cốp xe có 01 máy Ipad mini 4 màu vàng).

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Trung N đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 169/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 10 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, model: SM-J410F/DSJ 16Gb màu xanh (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 06/9/2020 là: 1.000.000 đồng.

Đối với người tên N1, hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 21/10/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với N1 (Thông báo số: 171/TB-ĐT.HS), khi nào bắt được N1 điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận chính bị cáo đã cùng với N1 sử dụng xe gắn máy biển số 59K2-570.06 (loại xe Honda Vario 125, màu cam đen bạc) thực hiện hành vi giật của bà Trần Thị U 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh tại trước nhà số 970F đường ADV, Phường M, Quận F vào tối ngày 06/9/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean dài màu đen.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Trung N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Trần Thị U và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung N đã

phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Trung N đã cùng với một người tên N1 dùng xe môtô biển số 59K2-570.06 (loại xe Honda Vario 125, màu cam đen bạc, dung tích 124.88) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Thị U 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, model: SM-J410F/DSJ 16Gb màu xanh trị giá 1.000.000 đồng. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì bị cáo là người chủ động rủ rê, ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người trực tiếp giật tài sản. Còn N1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo tẩu thoát. Tuy nhiên, hiện N1 đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của N1 để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N là liều lĩnh, hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Trung N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Trung N có nhân thân xấu, đó là ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích». Mặc dù, lúc đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi và bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì trường hợp này được coi là không có án tích, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung N là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Trung N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, model: SM-J410F/DSJ 16Gb màu xanh và 01 USB hiệu Kingston 2Gb màu đỏ cho bà Trần Thị U. Tại phiên tòa, bà U vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà U không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 10/9/2020 và hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/9/2020, ngày 19/10/2020 của Công an Quận 6 - BL32, 33, 72, 73), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean dài màu đen (bộ quần áo bị cáo Nguyễn Trung N mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 157/PNK ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-Q6 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-570.06, số máy JM51E1580705, số khung MH1JM5110LK581211 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, sơn màu Cam Bạc Đen, dung tích 124.88) và 01 máy Ipad mini 4 màu vàng (số máy: MK712TH/A, Imei: 359277064929574) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung N, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V (mẹ bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà V (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/10/2020 - BL71), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người tên N1, ngày 21/10/2020 Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với N1 và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được N1 điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung N** (Đen) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung N** (Đen) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Trung N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị U; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên